TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày 26 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh
Các hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Thái Dũng
Bà Hoàng Thị Kim Quy
- Thư ký phiên toà: Ông Giàng A Hà - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Huấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 1- Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu, tỉnh Lai Châu đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2025/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 12/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn B**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 20/6/1984, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản G, xã T, huyện D, tỉnh Lai Châu nay là bản G, xã B, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lò Văn Ph (sinh năm 1970) và con bà Lò Thị X (sinh năm 1966); Vợ: Lò Thị N, sinh năm 1983; Con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 19/6/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu;

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Trung tâm Y tế Đ

Người đại diện theo ủy quyền ông: Trương Văn T - Khoa kiểm soát bệnh tật Trung tâm Y tế Đ(Theo giấy ủy quyền số 993/TB-TTYT ngày 25/12/2025 của Trung tâm Y tế Đ). Địa chỉ: xã B, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản Km2, xã B, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

* *Người làm chứng*:

- Ông Lý Văn N, sinh năm 1978; Địa chỉ: Bản N, xã K, tỉnh Lai Châu; (vắng mặt)

- Ông Chang A C, sinh năm 1981; Địa chỉ: Bản H, xã H, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 22/4/2022, Cơ sở điều trị Methadone Trung tâm Y tế Đ phê duyệt Quyết định tiếp nhận điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho Lò Văn B, mã số thẻ 231.02.524. Do B chấp hành tốt và có cam kết không vi phạm nên căn cứ theo hướng dẫn Quyết định số 569/QĐ- BYT ngày 09/3/2022 của Bộ y tế từ ngày 31/8/2023, Lò Văn B được cấp thuốc dài ngày là số liều được cấp 06 liều/1 lần, mỗi 01 liều để sử dụng là 11ml dung dịch Methadone/ngày và được cấp vào ngày thứ 6 hàng tuần.

Khoảng 10 giờ ngày 18/6/2025, Lò Văn B (mang theo người 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có chứa dung dịch Methadone được Trung tâm y tế Đ cấp phát) đi làm về đến khu vực bản H, xã B, huyện Đ, tỉnh Lai Châu (Nay là bản H, xã B) thì có Lý Văn N gọi điện thoại từ số 0374406981 của N vào số điện thoại 0867158846 của B để hỏi mua ma túy (Methadone), B đồng ý bán cho N 01 lọ Methadone với giá 300.000 đồng, và hẹn gặp tại khu vực đường Quốc lộ 32, gần nhà máy chè thuộc bản H, xã B, tỉnh Lai Châu (nay là bản H, xã B). Sau đó, B điều khiển mô tô biển kiểm soát 25B1- 449.19 ra điểm hẹn được một lúc thì thấy N một mình đi bộ đến, tại đây B đưa cho N 01 lọ thuỷ tinh màu đen bên trong chứa dung dịch Methadone màu hồng và N đưa cho B số tiền 300.000 đồng. Mua được ma tuý Methadone N mang về sử dụng hết, còn số tiền B bán Methadone cho N, B đã tiêu xài cho mục đích cá nhân hết.

Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 19/6/2025, khi Lò Văn B đang làm thuê tại chợ Trung tâm xã B thì N tiếp tục gọi điện thoại từ số 0374406981 của N vào số điện thoại 0867158846 của B, hỏi mua Methadone, B đồng ý và bảo mang ra cổng Trung tâm Y tế Đ. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày B mang Methadone ra cổng Trung tâm y tế Đ nhưng không gặp N và N gọi điện lại bảo B cầm Methadone vào khu vực bãi đá thuộc bản P, xã B cho N, B đồng ý. Sau khi nghe điện thoại xong, B tiếp tục điều khiển xe mô tô mang Methadone đi đến khu vực bãi đá thuộc bản P thì gặp Lý Văn N và Chang A C, đang ngồi đợi trong bãi đá. Đến nơi, N bảo B bán cho N và C mỗi người 01 lọ Methadone, B đồng ý và bảo mỗi lọ có giá 300.000 đồng, N và C đồng ý. Sau đó, B lấy từ trong túi vải màu đen, loại túi cấp phát thuốc Methadone ra 01 lọ nhựa bên trong có chứa Methadone và 01 lọ thủy tinh không đựng gì rồi đổ Methadone từ lọ nhựa vào đầy lọ thủy tinh để đong bán cho N và C. Nhưng do N và Của không có lọ đựng nên N nhặt ở cạnh đường 01 chai nhựa màu trắng nhãn hiệu AQUAFINA đưa cho B, B đong 2 lọ thủy tinh Methadone đổ chung vào chai nhựa đồng thời nói với N và C tự chia nhau, N và C đồng ý. Sau khi nhận Methadone từ B, N và C mỗi người tự trả cho B số tiền 300.000 đồng. Mua được Methadone N và C cùng ra khu vực mỏ đá đường vào xã Nà Tăm sử dụng, còn lại một ít Của cầm về thì bị tổ công tác Công an xã B phát hiện thu giữ. Sau khi nhận tiền cất vào trong ví, Lò Văn B điều khiển xe mô tô đi ra đường quốc lộ 4D, khi đi ra gần đến cây xăng bản P, xã B do sợ bị phát hiện nên B đã quay lại đi về hướng xã B thì bị lực lượng Công an dừng xe triệu tập về trụ sở Công xã để làm việc, tại đây B đã thừa nhận toàn bộ hành

vi phạm tội. Công an xã đã thu giữ của B số tiền 600.000 đồng (tiền do bán Methadone cho N và Của), 01 chai nhựa màu trắng không có nhãn mác nắp chai màu vàng bên trong chứa dung dịch màu hồng (Methadone).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Tại bản Kết luận giám định số: 4824/KL-KTHS ngày 20/6/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Dung dịch màu hồng trong chai nhựa ghi thu giữ của Lý Văn N và Chang A C gửi giám định là dung dịch Methadone. Thể tích dung dịch là 2,1ml. Nồng độ, khối lượng chất ma túy Methadone có trong mẫu lần lượt là 0,59mg/ml và 0,001 gam.

Dung dịch màu hồng trong chai nhựa ghi thu giữ của Lò Văn B gửi giám định là dung dịch Methadone. Thể tích dung dịch là 40,5 ml. Nồng độ khối lượng Methadone có trong mẫu lần lượt là 0,57mg/ml và 0,023 gam.

Tại kết luận số 529/KL – KTHS ngày 24/6/2025 của Phòng giám định kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số tiền gửi đến giám định 600.000 đồng là tiền thật.

Về nguồn gốc dung dịch Methadone Lò Văn B bán cho C và N là do B được Trung tâm y tế Đ cấp phát cho B mang về nhà để uống điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone, B cố ý sử dụng không hết để mang bán lại cho Lý Văn N và Chang A C. Hành vi của Lò Văn B đã vi phạm cam kết và các nguyên tắc của Quyết định số 569/QĐ- BYT ngày 09/3/2022 của Bộ y tế quy định về việc phê duyệt hướng dẫn triển khai thí điểm cấp thuốc Methadone nhiều ngày cho người bệnh điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện. Trung tâm y tế Đ không biết hành vi trái pháp luật này của Lò Văn B, vì vậy Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu không đề cập xử lý đối với cán bộ quản lý và cấp phát thuốc dung dịch ma tuý Methadone của Trung tâm Y tế Đ.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSKV1 ngày 13/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn B về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn B vắng mặt tại phiên tòa: Quá trình điều tra anh B trình bày anh là người mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-449.19 của Giàng A Cháng và bán lại cho Lò Văn B với giá 3.500.000 đồng. Quá trình mua bán không làm giấy tờ chỉ thỏa thuận miệng, tuy nhiên do Lò Văn B còn nợ lại số tiền 1.000.000 đồng tiền mua xe nên anh B giữ lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Anh B không đề nghị Lò Văn B phải trả số tiền 1.000.000 đồng còn nợ.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ

ngày 19/6/2025;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với thể tích dung dịch 2,1ml thu giữ của Chang A C có chứa Methadone gửi làm mẫu giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Vật chứng còn lại: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu giao cho Trung tâm Y tế Đ, tỉnh Lai Châu, tiêu hủy: 01 chai nhựa màu trắng không có nhãn mác, nắp chai màu vàng, bên trong có 38,5 ml dung dịch chất lỏng màu hồng (mẫu còn lại sau giám định là chất ma túy Nhà nước cấm mua bán) thu giữ của Lò Văn B; 04 lọ nhựa màu trắng, có nắp màu trắng, trên nhãn mác có ghi thuốc Methadone cấp ngoại trú; 01 túi vải màu đen có dây đeo màu đen trên túi vải có chữ Cục phòng chống HIV/AIDS, tổ chức y tế tại Việt Nam; Tịch thu, tiêu hủy: 01 chai nhựa màu trắng nhãn hiệu Aquafina, nắp màu trắng bên trong có bám dính dung dịch chất lỏng màu hồng; 01 lọ thủy tinh hình trụ màu nâu không có nhãn mác, không có nắp đậy.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung kèm theo sim số thuê bao 0374406981 thu giữ của Lý Văn N; 01 điện thoại di động màu tím nhãn hiệu VIVO kèm theo sim số thuê bao 0867158846 thu giữ của Lò Văn B; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 25B1 – 449.19 thu giữ của Lò Văn B.

- Tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước: số tiền 600.000 đồng thu giữ của Lò Văn B và truy thu số tiền 300.000 đồng do B bán ma túy cho N đã tiêu sài hết.

Về án phí: Bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo*: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, lần đầu vi phạm pháp luật. Bị cáo có ông nội là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- *Ý kiến tranh luận của kiểm sát viên:* Viện kiểm sát đã căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đề đưa ra mức hình phạt tương xứng. Do vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Bị cáo Lò Văn B không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lò Văn B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, B bản khám xét và các vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để khẳng định: lợi dụng công tác quản lý và sử dụng cấp phát điều trị Methadone của Trung tâm y tế Đ. Trong 02 ngày 18, 19/6/2025, Lò Văn B đã 02 lần bán trái phép chất ma túy là dung dịch Methadone cho Lý Văn N và Chang A C cụ thể như sau:

Lần 1: khoảng 10 giờ ngày 18/6/2025, tại bản H, xã B, tỉnh Lai Châu, Lò Văn B bán trái phép cho Lý Văn N 01 lọ dung dịch Methadone với giá 300.000 đồng, mua được Methadone N đã sử dụng hết bằng hình thức uống.

Lần 2: khoảng 9 giờ 30 ngày 19/6/2025, Lò Văn B tiếp tục bán trái phép chất ma túy là dung dịch Methadone cho Lý Văn N và Chang A C mỗi người 01 lọ dung dịch Methadone với giá 300.000 đồng/1 lọ, mua được dung dịch Methadone N và Của tự chia nhau sử dụng còn lại thể tích dung dịch là 2,1 ml. Nồng độ, khối lượng chất ma túy Methadone có trong mẫu lần lượt là 0,59mg/ml và 0,001 gam thì bị tổ công tác Công an xã Sơn Bình (Nay là Công an xã B), kiểm tra phát hiện thu giữ.

Ngoài ra Lò Văn B còn tàng trữ thể tích dung dịch là 40,5ml. Nồng độ, khối lượng chất ma túy Methadone có trong mẫu lần lượt là 0,57mg/ml và 0,023gam để sử dụng nếu có ai hỏi mua thì bán. Như vậy, tổng khối lượng thể tích dung dịch Methadone Lò Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự còn lại là 42,15ml và 0,024 gam ma tuý Methadone.

Bị cáo Lò Văn B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo Lò Văn B cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điều khoản này quy định:

"*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. [...]*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: [...]

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên

[...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo Lò Văn B không có tiền án, tiền sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có ông nội là Lò Văn K được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với thể tích dung dịch 2,1ml thu giữ của Chang A C có chứa Methaddone gửi làm mẫu giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chai nhựa màu trắng nhãn hiệu Aquafina, nắp màu trắng bên trong có bám dính dung dịch chất lỏng màu hồng; 01 chai nhựa màu trắng không có nhãn mác, nắp chai màu vàng, bên trong có 38,5 ml dung dịch chất lỏng màu hồng (mẫu còn lại sau giám định là chất ma túy Nhà nước cấm mua bán) thu giữ của Lò Văn B; 01 lọ thủy tinh hình trụ màu nâu không có nhãn mác, không có nắp đậy; 04 lọ nhựa màu trắng, có nắp màu trắng, trên nhãn mác có ghi thuốc Methadone cấp ngoại trú; 01 túi vải màu đen có dây đeo màu đen trên túi vải có chữ Cục phòng chống HIV/AIDS, tổ chức y tế tại Việt Nam các vật chứng này liên quan đến tội phạm và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung kèm theo sim số thuê bao 0374406981 thu giữ của Lý Văn N; 01 điện thoại di động màu tím nhãn hiệu VIVO kèm theo sim số thuê bao 0867158846 thu giữ của Lò Văn B; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 25B1 – 449.19 thu giữ của Lò Văn B đều là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Đối với tiền do B phạm tội mà có cần tịch thu số tiền 600.000 đồng thu giữ của Lò Văn B và truy thu số tiền 300.000 đồng đối với B để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn B khi bán xe cho Lò Văn B còn nợ lại số tiền 1.000.000 đồng tiền mua xe, trong vụ án này anh B không yêu cầu bị cáo B trả số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy thể tích dung dịch là 2,1ml. Nồng độ, khối lượng chất ma túy Methadone có trong mẫu lần lượt là 0,59mg/ml và 0,001gam thu giữ của Lý Văn N và Chang A C. Quá trình điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính đối với N và Của là phù hợp với quy định của pháp luật

[7]. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên xét tính chất hành vi và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy việc người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa đủ nghiêm khắc, nên không chấp nhận.

Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật, nên cần chấp nhận.

[8]. Kiến nghị đối với Trung tâm Y tế Đ cần kiểm soát chặt chẽ việc cấp phát thuốc Methadone, thường xuyên kiểm tra giám sát chặt chẽ đối với người nghiện được cấp phát Methadone. Quá trình cấp phát thuốc kết hợp tuyên truyền quy định của pháp luật liên quan đến tội phạm về ma túy để phòng ngừa các đối tượng lợi dụng việc được cấp phát Methadone thực hiện hành vi phạm tội.

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

[2]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2025.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu giao cho Trung tâm Y tế Đ, tỉnh Lai Châu, tiêu hủy: 01 chai nhựa màu trắng không có nhãn mác, nắp chai màu vàng, bên trong có 38,5 ml dung dịch chất lỏng màu hồng (mẫu còn lại sau giám định là chất ma túy Nhà nước cấm mua bán) thu giữ của Lò Văn B; 04 lọ nhựa màu trắng, có nắp màu trắng, trên nhãn mác có ghi thuốc Methadone cấp ngoại trú; 01 túi vải màu đen có dây đeo màu đen trên túi vải có chữ Cục phòng chống HIV/AIDS, tổ chức y tế tại Việt Nam.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chai nhựa màu trắng nhãn hiệu Aquafina, nắp màu trắng bên trong có bám dính dung dịch chất lỏng màu hồng; 01 lọ thủy tinh hình trụ màu nâu không có nhãn mác, không có nắp đậy.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu

Samsung kèm theo sim số thuê bao 0374406981 thu giữ của Lý Văn N; 01 điện thoại di động màu tím nhãn hiệu VIVO kèm theo sim số thuê bao 0867158846 thu giữ của Lò Văn B; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 25B1 – 449.19 thu giữ của Lò Văn B.

- Tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước: số tiền 600.000 đồng thu giữ của Lò Văn B và truy thu số tiền 300.000 đồng đối với Lò Văn B.

(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 27/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu với Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Lai Châu).

[4]. Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1- Lai Châu;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Vân Anh